

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HÒA
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 121/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 12 - 5 - 2022
V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con
chung khi ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Thành

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Chí Lin

2. Bà Nguyễn Thị Rạt

- Thư ký phiên tòa: Bà Kiều Thị Tùng Khương –Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Ngày 12 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 735/2021/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 11 năm 2021 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung sau khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 93/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Cà L, sinh năm 1983.

Địa chỉ: ấp B2, xã Đ, huyện Đ, tỉnh L.

Bị đơn: Ông Nguyễn Châu A, sinh năm 1981.

Địa chỉ: ấp B2, xã Đ, huyện Đ, tỉnh L.

(Bà Nguyễn Cà L có mặt, ông Nguyễn Châu A vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 08/11/2021, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Cà L trình bày: Bà và ông Nguyễn Châu A chung sống với nhau vào năm 2003, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh L năm 2003. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Đến năm 2017 vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân là do cuộc sống không phù hợp, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên bà và ông Nguyễn Châu A đã ly thân từ

năm 2017 cho đến nay. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được nữa nên bà xin ly hôn với ông Nguyễn Châu A.

Về con chung: Quá trình chung sống có hai con chung tên Nguyễn Nhất C, sinh ngày 17/11/2004 và Nguyễn Thị Thảo V, sinh ngày 05/11/2010. Cháu V hiện đang sống với bà L, cháu C đang sống với ông Nguyễn Châu A. Khi ly hôn bà L yêu cầu được tiếp tục nuôi hai con không yêu cầu ông Nguyễn Châu A cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, bà Nguyễn Cà L có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải, Tòa án đã tiến hành tổng đạt thông báo thụ lý, các văn bản tố tụng cần thiết, đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và các thủ tục theo pháp luật quy định nhưng ông Nguyễn Châu A vắng mặt, cũng không có văn bản ghi ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa, căn cứ các kết quả xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1]. Quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Nguyễn Cà L khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Châu A. Ông Nguyễn Châu A đang cư trú tại xã Đ, huyện Đ, tỉnh L nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là tranh chấp về hôn nhân và gia đình; thẩm quyền giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[1.2]. Tại phiên tòa, bị đơn ông Nguyễn Châu A đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông Nguyễn Châu A.

[2]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Cà L:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Cà L và ông Nguyễn Châu A chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh L theo Giấy chứng nhận kết hôn số 71 quyển số 01 vào ngày 27/05/2003 nên hôn nhân giữa bà Nguyễn Cà L và ông Nguyễn Châu A là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Thấy rằng, trong quá trình chung sống, bà L cho rằng do cuộc sống không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, dù đã cố gắng khắc phục nhưng không thành, mâu thuẫn

ngày càng trầm trọng hơn nên bà và ông Nguyễn Châu A ly thân từ năm 2017 đến nay. Đối với ông Nguyễn Châu A, từ khi thụ lý vụ án cho đến nay, mặc dù đã được tổng đạt thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng theo quy định, biết được yêu cầu khởi kiện của bà L nhưng ông Nguyễn Châu A không đến Tòa án và cũng không có ý kiến gì phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của bà L. Tại phiên tòa, ông Nguyễn Châu A vắng mặt, chứng tỏ ông Nguyễn Châu A không có thiện chí để hàn gắn trong khi thời gian ly thân đã lâu và bà L vẫn cương quyết yêu cầu ly hôn. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy rằng, tình cảm vợ chồng đã không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, xét yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Cà L đối với ông Nguyễn Châu A là có căn cứ, phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2]. Về con chung: Bà Nguyễn Cà L trình bày bà và ông Nguyễn Châu A có hai con chung tên Nguyễn Nhất C, sinh ngày 17/11/2004 và Nguyễn Thị Thảo V, sinh ngày 05/11/2010. Tại bản tự khai cháu Nguyễn Nhất C có ý kiến trình bày có nguyện vọng được sống với ông Nguyễn Châu A; cháu Nguyễn Thị Thảo V có ý kiến trình bày có nguyện vọng được sống với bà Nguyễn Cà L. Tại phiên tòa bà Nguyễn Cà L đồng ý theo nguyện vọng của hai con chung, con muốn sống với ai người đó nuôi dưỡng không đặt ra vấn đề cấp dưỡng. Do đó, trên cơ sở ý kiến của các đương sự, ý kiến nguyện vọng của con chung, vì lợi ích của con chung, đảm bảo sự ổn định trong cuộc sống, trong học tập, nên Hội đồng xét xử thấy rằng cần tiếp tục giao con chung Nguyễn Nhất C cho ông Nguyễn Châu A trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Nguyễn Thị Thảo V cho bà Nguyễn Cà L **trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.**

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Cà L không yêu cầu cấp dưỡng, bị đơn ông Nguyễn Châu A vắng mặt không có ý kiến trình bày nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.3]. Về tài sản chung: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bà Nguyễn Cà L trình bày không có không yêu cầu Tòa án giải quyết, bị đơn ông Nguyễn Châu A vắng mặt không có ý kiến trình bày nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Trường hợp sau này nếu các bên có tranh chấp thì sẽ giải quyết trong một vụ án khác.

[2.3]. Về nợ chung: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bà Nguyễn Cà L trình bày không có không yêu cầu Tòa án giải quyết, bị đơn ông Nguyễn Châu A vắng mặt không có ý kiến trình bày nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3]. Về án phí: Bà Nguyễn Cà L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 271, Điều 273, Điều 483, Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 9, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 110 và Điều 116 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Cà L về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung sau khi ly hôn” đối với bị đơn ông Nguyễn Châu A.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Cà L được ly hôn với ông Nguyễn Châu A.

2. Về con chung: Bà Nguyễn Cà L được quyền tiếp tục nuôi con chung tên Nguyễn Thị Thảo V, sinh ngày 05/11/2010; Ông Nguyễn Châu A được quyền tiếp tục nuôi con chung tên Nguyễn Nhất C, sinh ngày 17/11/2004. Không đặt ra vấn đề cấp dưỡng.

Cả hai bên đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung. Bên không nuôi con được quyền tới lui, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Trường hợp bên không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì bên trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con theo quy định pháp luật. Bên trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được quyền cản trở bên không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Khi cần thiết, trên cơ sở lợi ích của con chung thì bên trực tiếp nuôi con, bên không trực tiếp nuôi con, cơ quan, tổ chức và cá nhân có thẩm quyền có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung: Bà Nguyễn Cà L trình bày không có không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Bà Nguyễn Cà L trình bày không có không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Bà Nguyễn Cà L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0009149 ngày 30/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hoà, tỉnh Long An để thi hành. Bà Nguyễn Cà L đã nộp xong.

6. Án xử sơ thẩm và tuyên án công khai, nguyên đơn bà Nguyễn Cà L có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn ông Nguyễn Châu A vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- UBND xã Đ, huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đức Hòa;
- Lưu hồ sơ, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Văn Thành

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Nguyễn Chí Lin – La Văn Việt

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Kim Thanh